

Số: 246/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg, ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi Hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đối với các sở, ban, ngành tỉnh, quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-BDT ngày 10 tháng 01 năm 2022.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022 (đính kèm Kế hoạch số 04/KH-BDT ngày 10/01/2022 của Ban Dân tộc tỉnh).

Điều 2. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan đầu mối; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng định mức quy định; tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh (03 bộ);
- LDVP;
- P: KGVX;TH;
- Lưu: VT, ekbich.

KT. CHỦ TỊCH
HỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung



Số: 04 /KH-BDT

Kiên Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg, ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 498/QĐ-TTg); Công văn số 1721/UBND-DTTS ngày 09/12/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II); Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, về quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng các bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đối với các sở, ban, ngành tỉnh. Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho đông bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh về Luật Hôn nhân và Gia đình, thông qua đó, tạo sự đồng thuận trong xã hội, giúp cho đông bào hiểu biết pháp luật, tổ chức kết hôn đúng theo quy định, trên cơ sở đó, tạo được ý thức tự giác và tích cực xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, thay đổi hành vi trong hôn nhân của đông bào DTTS, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nâng cao chất lượng dân số, xây dựng hạnh phúc gia đình, bảo vệ giống nòi.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg trên cơ sở đặc thù, địa bàn vùng DTTS, phù hợp với phong tục tập quán, trình độ dân trí của đông bào DTTS ở từng địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, đề ra biện pháp cụ thể, thiết thực, xây dựng mô hình phù hợp với tình hình địa phương, triển khai thực hiện đem lại hiệu quả trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu

tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS giai đoạn 2015-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tổ chức chu đáo, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong các cuộc hội nghị tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị tập huấn

1.1. Cấp tỉnh

Lồng ghép nội dung vào các hội nghị phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hội nghị tuyên truyền về Bình đẳng giới, hội nghị phổ biến cung cấp thông tin cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (người có uy tín) năm 2022.

1.2. Đối với cấp huyện

Phối hợp với các cơ quan có liên quan, lồng ghép với công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật; hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín tại địa phương và một số hội nghị khác phù hợp với đối tượng.

1.3. Cơ quan chủ trì thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Giang Thành, Hà Tiên, Kiên Lương, Hòn Đất, Gò Quao, An Biên, Châu Thành, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng và thành phố Rạch Giá.

1.4. Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh.

1.5. Thời gian thực hiện: năm 2022.

2. Các hoạt động tuyên truyền pháp luật

2.1. Tuyên truyền trực tiếp

- Lồng ghép nội dung vào hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS, hội nghị tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới gắn với công tác tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trong đồng bào DTTS (người có uy tín, Achar, Ban Quản trị các chùa Phật giáo hệ phái Nam tông Khmer, cán bộ, xã, ấp, tổ nhân dân tự quản, tổ chức Đoàn Thanh niên, Chi hội phụ nữ...).

- Tuyên truyền, vận động thông qua hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; qua các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS có nguy cơ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Lồng ghép các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa, sân khấu hóa trong các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh và Trường Trung cấp Nghề Dân tộc nội trú..., các Câu lạc bộ Thanh niên, các tổ, nhóm của Hội Liên hiệp Phụ nữ...

2.2. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin

Tuyên truyền trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, Truyền thanh xã...

3. Xây dựng, triển khai mô hình điểm và nhân rộng mô hình

3.1. Các hoạt động chủ yếu

- Tổ chức khảo sát mô hình để xây dựng mô hình điểm Câu lạc bộ phòng, chống táo hôn và hôn nhân cận huyết thông vùng dân tộc thiểu số.
- Thành lập Câu lạc bộ thanh niên quản lý xây dựng mô hình mới.
- Tổ chức tập huấn cho thành viên Câu lạc bộ để triển khai mô hình.
- Xây dựng, triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng can thiệp, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng táo hôn và hôn nhân cận huyết thông trong đồng bào DTTS.
- Tổ chức lấy ý kiến việc thực hiện đề án và ý thức hiểu biết về phòng, chống táo hôn, hôn nhân cận huyết thông tại xã, ấp và trường học.
- Sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện mô hình điểm và nhân rộng mô hình.

3.2. Địa bàn thực hiện

- Hoạt động duy trì thực hiện mô hình: xã Định An, huyện Gò Quao và xã Phú Lợi, huyện Giang Thành.
- Hoạt động xây dựng mô hình điểm mới: xã Bình Giang, huyện Hòn Đất.

3.3. Thời gian thực hiện: năm 2022.

3.4. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Tỉnh đoàn và Ủy ban nhân dân các huyện có xây dựng mô hình điểm triển khai xây dựng có hiệu quả mô hình điểm và nhân rộng các mô hình.

4. Tổ chức đánh giá sơ kết và xây dựng kế hoạch tiếp theo

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch của năm tiếp theo.

5. Triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19

- Tổ chức chu đáo công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong các cuộc hội nghị tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo. Quản lý và sử dụng ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.
- Tổng kinh phí được bố trí thực hiện là 63.000.000 đồng *bằng chữ: Sáu mươi ba triệu đồng (có dự toán chi tiết kèm theo).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính sách Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu sơ, tổng kết; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Xây dựng kinh phí đảm bảo thực hiện theo kế hoạch và thanh quyết toán đúng theo quy định.

2. Văn phòng

- Tham mưu chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, in ấn tài liệu tuyên truyền, bố trí phương tiện để tổ chức hội nghị tập huấn, hội nghị tuyên truyền, xây dựng mô hình điểm, các cuộc kiểm tra, giám sát, khảo sát tình hình ở các địa phương.

- Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh quyết toán kinh phí kịp thời đúng quy định theo Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

3. Phòng Thanh tra

Tham mưu Lãnh đạo ban tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

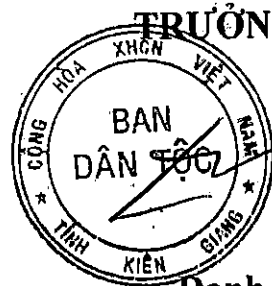
- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động trong Kế hoạch có liên quan đến địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo triển khai nhân rộng mô hình và quản lý mô hình, nắm bắt tình hình nguy cơ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn tại địa phương hiệu quả, thiết thực.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để phê duyệt);
- Sở Tài chính (để thẩm định);
- UBND các huyện, TP (phối hợp TH);
- Trưởng ban và các PTB;
- Phòng CSDT, VP, T.Tra;
- Lưu VT.



TRƯỞNG BAN

Danh Phúc

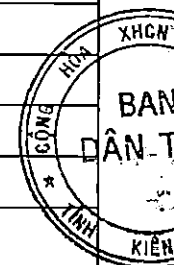
Tên đơn vị: Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang

BẢNG DỰ TRÙ KINH PHÍ

Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”
theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-BDT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

ST T	NỘI DUNG CHI	Thuyết minh cơ sở tính	Số tiền	Ghi chú
I	Khảo sát xây dựng mô hình		2.070.000	
	Chi tiền xăng xe cơ quan hoặc hợp đồng thuê xe	30 lít x 25.000 đồng/ngày	750.000	
	Công tác phí (06 người gồm: Lãnh đạo, công chức BDT và Tỉnh đoàn)	6 người x 120.000 đồng	720.000	
	Tiền nước uống trao đổi công việc với địa phương	12 người x 20.000 đồng	240.000	
	Tài liệu	12 bộ x 30.000 đồng	360.000	
II	Xây dựng Mô hình ra mắt Câu lạc bộ TN xã Bình Giang, huyện Hòn Đất thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống"		12.270.000	
a	Ra mắt Mô hình		5.070.000	
	Phô tô tài liệu và sơ mi, tập, viết	30.000 đồng x 30 bộ	900.000	
	Sổ tay tuyên truyền cơ sở	20.000 đồng x 30 bộ	600.000	
	Thuê hội trường Maket, băng rol, khẩu hiệu		1.500.000	
	Chi tiền xăng xe cơ quan hoặc thuê xe	30 lít x 25.000 đồng/ngày	750.000	
	Công tác phí (06 người gồm: Lãnh đạo, công chức BDT và Tỉnh đoàn)		720.000	
	Nước uống	30 đại biểu x 20.000 đồng	600.000	



Đơn vị tính: đồng

ST T	NỘI DUNG CHI	Thuyết minh cơ sở tính	Số tiền	Ghi chú
b	Tổ chức hội nghị tập huấn		7.200.000	
	Phô tô tài liệu và sơ mi, tập, viết	30.000 đồng x 20 bộ	600.000	
	Báo cáo viên	1.200.000 đồng x 02 buổi	2.400.000	
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	20 đại biểu x 120.000 đồng	2.400.000	
	Hỗ trợ tiền xe cho đại biểu không hưởng lương	20 đại biểu x 50.000 đồng	1.000.000	
	Nước uống	20 đại biểu x 40.000 đồng	800.000	
III	Hoạt động Mô hình Câu lạc bộ		23.600.000	
a	Hoạt động Mô hình Câu lạc bộ xã Định An, huyện Gò Quao; xã Phú Lợi, huyện Giang Thành; xã Bình		16.800.000	
	Hỗ trợ tiền ăn và nước uống cho thành viên 02 Câu lạc bộ hoạt động	4 ngày x 80.000 đồng/ngày x 40 đại biểu	12.800.000	
	Văn phòng phẩm khảo sát tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các ấp của 2 xã		4.000.000	
b	Hoạt động Mô hình Câu lạc bộ xã Bình Giang, huyện Hòn Đất		6.800.000	
	Hỗ trợ tiền ăn và nước uống cho thành viên Câu lạc bộ hoạt động	3 ngày x 80.000 đồng/ngày x 20 đại biểu	4.800.000	
	Văn phòng phẩm khảo sát tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các ấp		2.000.000	
IV	Sơ kết các hoạt động của Mô hình		8.870.000	
	Thuê hội trường, Maket tổ chức 01 địa điểm	1.000.000 đồng	1.000.000	
	Tài liệu sơ kết	20.000 đồng x 50 đại biểu	1.000.000	
	Tiền nước uống đại biểu dự hội nghị 1 buổi	50 đại biểu x 20.000 đồng	1.000.000	

Đơn vị tính: đồng

ST T	NỘI DUNG CHI	Thuyết minh cơ sở tính	Số tiền	Ghi chú
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	40 đại biểu x 60.000 đồng	2.400.000	
	Hỗ trợ tiền xe cho thành viên dự hội nghị	50.000 đồng x 40 đại biểu	2.000.000	
	Tiền xăng xe tổ chức hội nghị sơ kết	30 lít x 25.000 đồng/ngày	750.000	
	Công tác phí (06 người gồm: Lãnh đạo, công chức BDT và Tỉnh đoàn)		720.000	
V	Tổ chức hội nghị tập huấn cho Câu lạc bộ xã Định An, huyện Gò Quao, xã Phú Lợi, huyện Giang Thành		10.530.000	
	Phô tô tài liệu và sơ mi, tập, viết	30.000 đồng x 40 bộ	1.200.000	
	Báo cáo viên	1.200.000 đồng x 02 buổi	2.400.000	
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	40 đại biểu x 60.000 đồng	1.200.000	
	Nước uống	40 đại biểu x 20.000 đồng	800.000	
	Hỗ trợ tiền xe cho đại biểu không hưởng lương	40 đại biểu x 50.000 đồng	2.000.000	
	Tiền xăng xe tổ chức hội nghị sơ kết	50 lít x 25.000 đồng/ngày	1.250.000	
	Công tác phí (06 người gồm: Lãnh đạo, công chức BDT và Tỉnh đoàn)		1.680.000	
VI	Phòng, chống Covid-19		2.480.000	
	Kít tes Covid-19	21 x 100.000	2.100.000	
	Cồn khử khuẩn	2 chai	140.000	
	Khẩu trang	6 hộp	240.000	
VII	Công tác kiểm tra, giám sát		3.180.000	
	Công tác phí		1.680.000	
	Tiền xăng xe	25.000 đồng/lít x 60 lít	1.500.000	
	Tổng cộng		63.000.000	

Viết bằng chữ: Sáu mươi ba triệu đồng chẵn./.